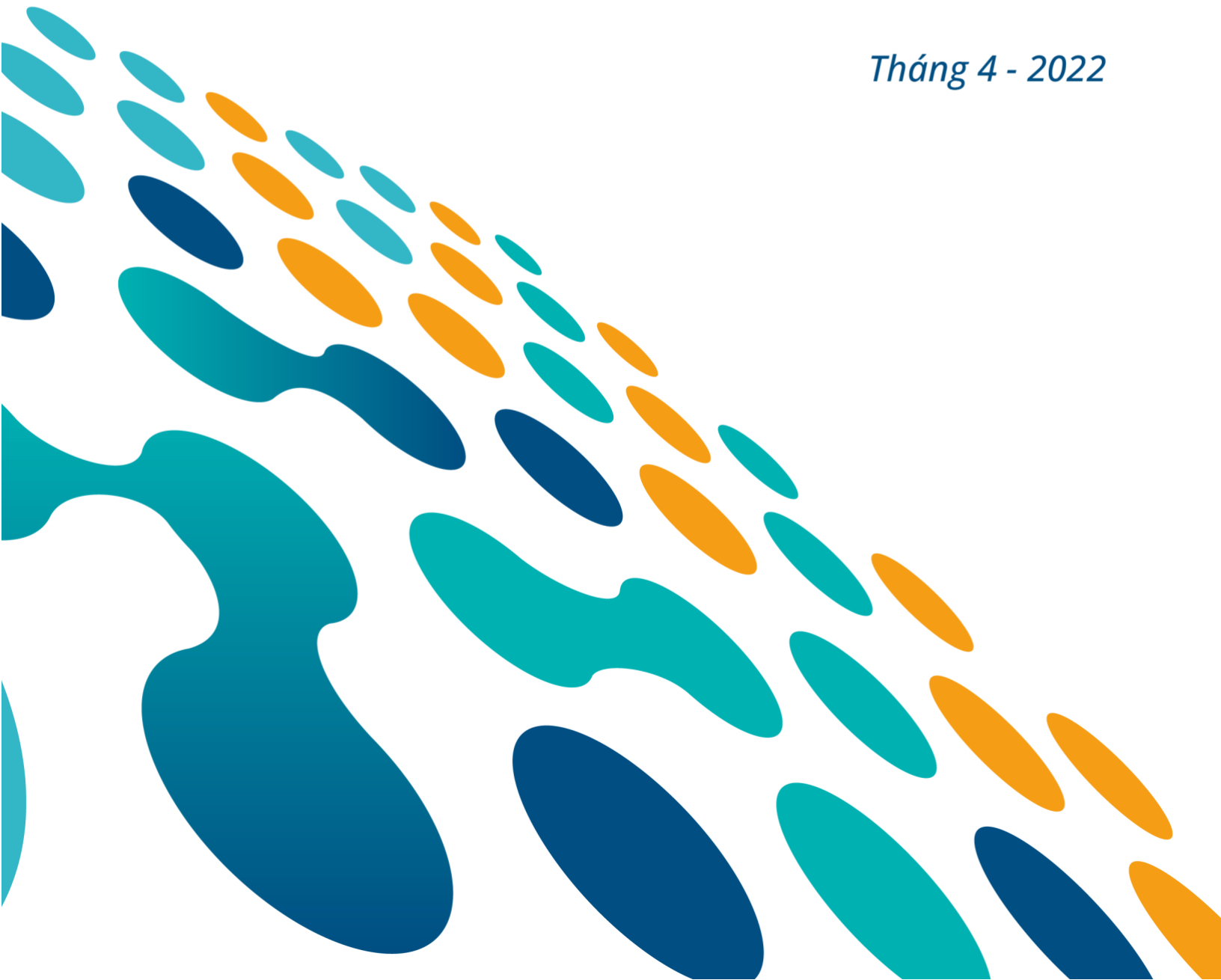


**BÁO CÁO TÓM TẮT**

# **BÁO CÁO KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2021 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2022**

*Tháng 4 - 2022*



# 1. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

## 1.1. Kinh tế toàn cầu

### 1.1.1. Diễn biến và tình hình năm 2021

Với mức tăng trưởng 6,1%, kinh tế toàn cầu năm 2021 đã có sự phục hồi đáng kể so với năm 2020 (IMF, 2022). Sản lượng toàn cầu đã quay trở lại mức trước đại dịch vào giữa năm 2021 nhưng đà phục hồi không bền vững do có sự tăng trưởng chậm lại đáng kể vào nửa cuối năm. Sự phục hồi kinh tế toàn cầu diễn ra trên diện rộng nhưng có sự phân hóa mạnh giữa các quốc gia và các lĩnh vực kinh tế với khoảng cách ngày càng lớn và tốc độ ngày càng nhanh hơn, sâu sắc hơn. Đầu tàu là nhóm nước phát triển và các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Mỹ, Ấn Độ và EU trong khi các nước mới nổi, đang phát triển mặc dù có dấu hiệu tích cực trong nửa cuối năm nhưng vẫn bị bỏ rơi khá xa ở phía sau.

*Hoạt động sản xuất công nghiệp toàn cầu mở rộng liên tục* trong tất cả các tháng trong năm 2021 mặc dù chịu ảnh hưởng tiêu cực từ tình trạng đứt gãy, căng thẳng trong chuỗi cung ứng, thiếu hụt nguyên vật liệu đầu vào, thiếu lao động và gián đoạn giao thông. Tuy nhiên tốc độ mở rộng đã chậm lại rõ rệt trong giai đoạn cuối năm.

*Thị trường lao động đang phục hồi nhưng không đồng đều.* Lao động tại thị trường mới nổi và đang phát triển bị ảnh hưởng nặng hơn so với các nền kinh tế phát triển do tỷ lệ tiêu chuẩn thấp hơn, không gian tài chính hẹp hơn, điều kiện việc làm và hệ thống bảo trợ xã hội yếu kém hơn. Năm 2021 cũng là năm mà số lượng việc làm tạm thời tăng nhiều. Công việc tạm thời đóng vai trò như một vùng đệm trong thời điểm kinh tế bất ổn. Tuy nhiên, nhìn về dài hạn, việc làm tạm thời có tác động tiêu cực đến năng suất dài hạn của các doanh nghiệp.

*Chi tiêu tiêu dùng tăng mạnh hơn dự kiến* cho dù lòng tin của người tiêu dùng ở hầu hết các nước vẫn chưa hoàn toàn phục hồi. Tiêu dùng và thương mại tăng mạnh hơn dự kiến chính là động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm 2021. Tuy nhiên, mức độ tăng tiêu dùng có xu hướng giảm dần vào cuối năm 2021 khiến động lực tăng trưởng kinh tế giảm sút.

*Điều kiện tài chính toàn cầu đã có sự đảo chiều trong năm 2021.* Đầu năm 2021, điều kiện tài chính được đặc biệt nới lỏng. Tuy nhiên, bước vào nửa cuối năm 2021, nhiều nước đã bắt đầu thắt chặt chính sách tiền tệ thông qua việc nâng lãi suất và thu hẹp quy mô của các chương trình mua lại tài sản. Thị trường chứng khoán toàn cầu tiếp tục phục hồi, liên tục chinh phục các đỉnh cao mới, thậm chí là phát triển quá nóng, nhưng diễn biến không đồng đều.

Bên cạnh đó, *kinh tế toàn cầu năm 2021 cũng có nhiều mảng tối*, ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng phục hồi như: 1) Mất cân đối vĩ mô cao kỷ lục; 2) Chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, hệ thống logistics quốc tế bị khủng hoảng và chi phí logistics tăng vọt; 3) Giá cả toàn cầu tăng cao kỷ lục đối với hàng loạt hàng hóa từ năng lượng đến nguyên vật liệu, lương thực, thực phẩm; 4) Khủng hoảng giá năng lượng và tình trạng thiếu hụt năng lượng toàn cầu diễn ra trầm trọng ở nhiều nơi đặc biệt là ở Châu Âu; 5) Lạm phát cao kỷ lục tại nhiều quốc gia và trở thành mối đe dọa toàn

cầu, thường trực và kéo dài; 6) Thị trường chứng khoán và bất động sản bùng nổ trên toàn cầu gây nguy cơ bong bóng và đã xảy ra đổ vỡ lớn trên thị trường bất động sản Trung Quốc.

### **1.1.2. Rủi ro và triển vọng**

Năm 2022, kinh tế toàn cầu vẫn tiếp tục đối mặt với *những thách thức* chưa được giải quyết ở năm 2021 như giá năng lượng tiếp tục tăng cao, thiếu hụt lao động, khủng hoảng năng lượng tại Châu Âu và tắc nghẽn chuỗi cung ứng. Ngoài ra, các rủi ro vĩ mô có xu hướng tăng trong năm 2022 như lạm phát tăng cao, các nước tăng lãi suất và thắt chặt tiền tệ, dùng hay thu hồi các chính sách kích thích kinh tế một cách đột ngột, thiếu kiểm soát. Rủi ro địa kinh tế chính trị gia tăng và đã trở thành sự thật ngay trong những tháng đầu năm 2022 khi xảy ra cuộc chiến Nga – Ukraine.

*Triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2022 tăng trưởng 3,6%, thấp hơn so với kỳ vọng ban đầu.* Sự xuất hiện của cuộc chiến dự kiến sẽ làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu xuống thêm 0,8 đến 1,08% trong năm 2022.

Trong ngắn hạn, có 5 yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu như sau: 1) Chiến tranh ở Ukraina và các lệnh trừng phạt Nga; 2) Chính sách thắt chặt tiền tệ và bất ổn thị trường tài chính; 3) Thu hẹp tài khoá tại một số nước; 4) Giảm tốc độ tăng trưởng ở Trung Quốc; 5) Khả năng tiếp cận vacxin và biến chủng vi rút mới.

*Môi trường địa kinh tế chính trị toàn cầu năm 2022 đã được dự báo bất ổn hơn, căng thẳng và chạy đua vũ trang gia tăng, cạnh tranh đối đầu công khai và quyết liệt hơn, chính trị cường quyền, chủ nghĩa đơn phương trở lại, thúc đẩy cục diện đa cực, đa trung tâm nhưng thiếu “cực lãnh đạo”.* Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt hơn, đặc biệt giữa các mối quan hệ lớn giữa Mỹ - Châu Âu - Nga - Trung Quốc. Cục diện châu Á - Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương thay đổi nhanh chóng chưa từng có, cọ sát, đối đầu tiếp tục gia tăng, trở thành đấu trường cạnh tranh, đối đầu của các cường quốc. Xu hướng liên minh, tập hợp lực lượng về kinh tế, chính trị ngày càng rõ nét như sự xuất hiện của nhóm Bộ tứ (gồm Ấn Độ, Mỹ, Nhật Bản và Australia) hay AUKUS (gồm Australia, Mỹ và Anh).

## **1.2. Kinh tế Mỹ**

Kinh tế Mỹ năm 2021 phục hồi mạnh mẽ kỷ lục, vượt kỳ vọng, trở lại mức trước đại dịch trong nửa đầu năm 2021, tăng trưởng mạnh nhất trong gần 40 năm và lần đầu tiên vượt Trung Quốc kể từ năm 2005 trở thành động cơ lớn nhất dẫn dắt tăng trưởng toàn cầu; thất nghiệp thấp nhất 52 năm, lạm phát cao kỷ lục 40 năm.

Tuy nhiên, trước sự xuất hiện và khả năng lây lan mạnh của biến chủng Omicron ảnh hưởng đến chi tiêu dịch vụ, chuỗi cung ứng gián đoạn kéo dài, kế hoạch thắt chặt tài khoá, tiền tệ trong thời gian tới, dự báo GDP Mỹ năm 2022 giảm xuống còn khoảng 3,7%.

### 1.3. EU và Anh

Kinh tế EU phục hồi từ quý 2/2021 và quay trở lại quy mô trước đại dịch Covid-19, tuy nhiên phục hồi không đồng đều giữa thành viên, đã phục hồi chậm hơn so với Mỹ và Trung Quốc, và đang có dấu hiệu chậm lại do giá năng lượng tăng cao, tình trạng tắc nghẽn chuỗi cung ứng và các lệnh hạn chế nhằm đối phó với làn sóng dịch bệnh mới. Tỷ lệ thất nghiệp thấp kỷ lục.

Kinh tế Anh năm 2021 phục hồi mạnh mẽ đạt 7,8%, cao kỷ lục kể từ năm 1948 nhờ các biện pháp kích thích kinh tế quy mô lớn của chính phủ.

### 1.4. Châu Á - Thái Bình Dương

Tăng trưởng kinh tế ở châu Á và Thái Bình Dương được dự đoán sẽ chậm hơn so với ước tính trước đây, do những rủi ro từ bối cảnh cuộc chiến ở Ukraine, sự bùng phát của đại dịch và việc thắt chặt các điều kiện tài chính toàn cầu (IMF, 2022). Theo dự đoán của IMF (2022), tổng sản phẩm quốc nội khu vực sẽ tăng 4,9 %, thấp hơn 0,5 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 1 và thấp hơn so với tỷ lệ tăng trưởng 6,5 % của năm ngoái.

### 1.5. Nhật Bản

Kinh tế Nhật Bản năm 2021 phục hồi mạnh 1,7%, lần đầu tiên đạt tăng trưởng dương trong vòng 3 năm qua sau khi tăng trưởng âm 4,5% trong năm 2020. Mặc dù tăng trưởng GDP tương đối mạnh vào cuối năm, nhưng GDP thực tế vẫn thấp hơn 2,9% so với mức đỉnh trước đại dịch, mức thấp hơn (Deloitte, 2022), so với hầu hết các nền kinh tế phát triển.

Triển vọng kinh tế của Nhật Bản trong tương lai vẫn còn nhiều biến động, phụ thuộc nhiều vào cách chính phủ ứng phó với các biến thể hoặc làn sóng lây nhiễm trong tương lai. Ngoài ra, nhu cầu thị trường cũng được cho là sẽ yếu hơn do cuộc chiến ở Ukraine. World Economic Outlook (WEO) tháng 4 năm 2022 đã dự đoán tăng trưởng kinh tế Nhật Bản giảm 0,9 điểm phần trăm, đạt mức 2,4% vào năm 2022 và 2,3% vào năm 2023 - phản ánh một phần nhu cầu trong nước yếu hơn - do giá dầu cao hơn dự kiến sẽ ảnh hưởng đến tiêu dùng và đầu tư tư nhân - và lực cản từ xuất khẩu rùng thấp hơn (IMF, 2022).

### 1.6. Trung Quốc

Kinh tế Trung Quốc năm 2021 tiếp tục phục hồi và tăng trưởng ấn tượng 8,1%, vượt kỳ vọng, là nền kinh tế chủ chốt có mức tăng trưởng cao nhất thế giới với nhiều thành tựu nổi bật; tuy nhiên, quá trình phục hồi kinh tế chưa vững chắc, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đã phục hồi đã chậm lại đáng kể từ nửa sau năm 2021, không theo hình chữ V như dự báo ban đầu mặc dù sức bền của Trung Quốc vẫn mạnh mẽ, xu hướng phát triển trong dài hạn của nền kinh tế không thay đổi.

Triển vọng năm 2022 của kinh tế Trung Quốc kém hơn so với dự báo trước đây với mục tiêu tăng trưởng GDP 5,5% khi Trung Quốc tiếp tục theo đuổi "các chính sách vĩ mô thận trọng và hiệu quả" kết hợp với chính sách tiền tệ "linh hoạt và phù hợp", đồng thời phải đối mặt với rất nhiều

rủi ro. Nhiều tổ chức tài chính quốc tế tiếp tục hạ dự báo triển vọng tăng trưởng năm 2022 của Trung Quốc, trong đó IMF dự báo chỉ đạt 4,4% (IMF, 2022).

## 2. THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ, DU LỊCH VÀ HÀNG KHÔNG

### 2.1. Thương mại quốc tế

*Sau những gián đoạn kinh tế từ Covid-19, thương mại toàn cầu phục hồi nhanh hơn dự đoán, tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2021 và vượt qua mức trước đại dịch.* Đến cuối năm 2021, giá trị thương mại toàn cầu đạt mức kỷ lục khoảng 28,5 nghìn tỷ USD, tăng 24,16% so với năm 2020 và khoảng 12,20% so với mức trước đại dịch năm 2019.

*Sự phục hồi diễn ra mạnh mẽ không chỉ ở thương mại hàng hóa mà còn ở cả thương mại dịch vụ.* Năm 2021, thương mại hàng hóa chứng kiến sự tăng trưởng ngoạn mục, vượt qua các kỳ vọng và dự đoán trước đó. Trong khi đó, vượt qua những khó khăn của 2 năm đại dịch và sự suy giảm kỷ lục vào năm 2020, năm 2021 đã đánh dấu sự phục hồi và tăng trưởng trở lại của thương mại dịch vụ toàn cầu mặc dù vẫn chưa đạt được mức trước đại dịch.

WTO dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu 2022 là 4,7% và còn phải đối mặt với nhiều bất ổn và rủi ro trong thời gian tới, ví dụ như diễn biến khó lường của đại dịch ảnh hưởng tới cầu tiêu dùng, làm chậm lại đà phục hồi kinh tế và thương mại toàn cầu. Xu hướng phục hồi kinh tế sẽ chậm tại nhiều nền kinh tế chủ chốt và đối mặt với giá hàng hóa tăng cao, giá năng lượng tăng cao, áp lực lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng, logistics và chi phí vận tải cao. Nguồn cung vẫn trong tình trạng khó khăn và có thể sẽ còn tiếp tục không ổn định. Tình trạng tắc nghẽn, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu sẽ trở nên tồi tệ hơn nếu chính sách zero-Covid của Trung Quốc được duy trì. Bên cạnh đó, xung đột vũ trang, căng thẳng địa chính trị làm gián đoạn vận tải đường không, đường biển sẽ tiếp tục gây ra các khó khăn cho sự tăng trưởng của thương mại toàn cầu trong năm 2022. Đặc biệt, khi những nỗ lực phục hồi còn rất mong manh thì cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine một lần nữa đè nặng lên nền kinh tế và sự phục hồi của thương mại.

### 2.2. Du lịch và hàng không

#### • Du lịch

Lữ hành, du lịch, giải trí và khách sạn đã có nhiều dấu hiệu phục hồi tích cực từ giữa năm 2021 nhờ nhu cầu du lịch tăng mạnh khi tỷ lệ tiêm chủng cao ở nhiều nước trên thế giới, nhu cầu du lịch bị dồn nén và tiết kiệm cao, tuy nhiên vẫn thấp hơn 72% so với mức trước đại dịch. Du lịch phục hồi không đồng đều giữa các khu vực do những khác biệt về mức độ hạn chế đi lại, tỷ lệ tiêm vắc-xin và tâm lý của người dân; Châu Âu và Châu Mỹ phục hồi nhanh nhất trong khi ở châu Á sự phục hồi còn hạn chế, nhất là tại các nước thực hiện chiến lược "zero-Covid".

Triển vọng năm 2022 tích cực hơn nhiều khi UNWTO dự báo lượng khách du lịch quốc tế có thể tăng từ 30% đến 78% so với năm 2021 dù vẫn chưa thấp hơn 50%-63% so với mức trước đại dịch, nhờ tỷ lệ tiêm chủng cao và chính sách khuyến khích phục hồi du lịch ở nhiều nước như gỡ

bỏ dần các biện pháp giãn cách xã hội, mở cửa lại các điểm tham quan, du lịch, cho phép người dân đi lại nhiều hơn, tổ chức lại cuộc sống trên tinh thần bình thường mới, sống chung với Covid-19.

#### • **Ngành hàng không**

Năm 2021, ngành hàng không tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 với đà phục hồi chậm, không đồng đều nhưng đã đi qua giai đoạn tồi tệ nhất. Trong năm này, tốc độ phục hồi dịch vụ hàng không khác nhau ở các khu vực khi châu Á tăng chậm hơn châu Âu và Bắc Mỹ do sự khác nhau trong kết quả từ chiến dịch tiêm vaccine và kế hoạch mở cửa của mỗi quốc gia. Sự phục hồi của dịch vụ hàng không chủ yếu nhờ sự phục hồi kinh tế trên toàn cầu khi các nước nới lỏng biện pháp kiểm soát dịch bệnh, mở cửa biên giới, kèm theo đó là nhu cầu đi lại gia tăng, thương mại khởi sắc, cước vận tải hàng không tăng. Bên cạnh đó, nhiều nước cứu trợ các hãng hàng không khỏi phá sản theo nhiều phương thức và điều kiện khác nhau.

Theo dự báo của IATA, ngành hàng không sẽ tăng trưởng trong năm 2022 với lộ trình phục hồi rõ ràng hơn cùng các tín hiệu tích cực của việc các lệnh giãn cách đang được nới lỏng hoặc dỡ bỏ. Mặc dù vậy, triển vọng phục hồi và tăng trưởng còn mong manh do các biến thể virus mới có thể phát sinh, từ đó trì hoãn sự phục hồi và mở cửa. Trong bối cảnh đó, hộ chiếu vaccine sẽ là chìa khóa mở cửa cho sự khôi phục của ngành hàng không và cần tiến tới một tiêu chuẩn thống nhất để xác minh hộ chiếu vaccine.

### **3. DÒNG VỐN, THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH, TIỀN TỆ, BẤT ĐỘNG SẢN**

#### **3.1. Thanh khoản, lãi suất và thị trường tài chính**

Đầu năm 2021, điều kiện tài chính toàn cầu được đặc biệt nới lỏng, thanh khoản tràn ngập, lãi suất thấp kỷ lục, tỷ lệ tiết kiệm tăng mạnh cùng với thu nhập cá nhân tăng. Tuy nhiên, bước vào nửa cuối năm 2021, nhiều nước đã bắt đầu thắt chặt chính sách tiền tệ thông qua việc nâng lãi suất, dẫn tới chính sách thắt chặt tiền tệ rộng toàn cầu vào năm 2021.

Thị trường chứng khoán toàn cầu tiếp tục phục hồi, liên tục chinh phục các đỉnh cao mới, thậm chí là phát triển quá nóng, nhưng diễn biến không đồng đều và biến động mạnh giai đoạn đầu năm 2022 do xung đột vũ trang Nga - Ucraina. Nhiều chuyên gia đã bắt đầu cảnh báo về các nguy cơ tăng trưởng quá nóng đối với nhiều TTCK và bong bóng công nghệ trên toàn cầu, đặc biệt là rủi ro từ việc các NHTW có khả năng sớm rút lại các chính sách nới lỏng tiền tệ và các gói kích tài khóa có thể bị thu hồi sớm hơn triển vọng tích cực của nền kinh tế và nguy cơ lạm phát tăng cao.

Thị trường trái phiếu biến động mạnh khi trải qua thời điểm khởi đầu năm tồi tệ nhất kể từ năm 2015 bởi đà bán tháo lan rộng nhưng cũng đã có nhiều đợt phát hành trái phiếu thành công với lãi suất thấp kỷ lục, thậm chí là âm như Hàn Quốc, Đức.

Hệ thống ngân hàng được hưởng lợi lớn từ các gói cứu trợ lớn của chính phủ nhưng lợi nhuận chịu áp lực lớn khi các biện pháp hỗ trợ giảm dần vào năm 2021, thực trạng chất lượng tài sản của hệ thống ngân hàng sẽ dần bộc lộ ngay cả khi nền kinh tế hồi phục.

### **3.2. Dòng vốn FDI vẫn yếu, không đồng đều và triển vọng kém**

Dòng vốn FDI toàn cầu phục hồi mạnh mẽ vào năm 2021, tăng 77% lên ước tính 1,65 nghìn tỷ USD, từ mức 929 tỷ USD vào năm 2020, vượt qua mức trước đại dịch Covid-19 (UNCTAD, 2022). Tuy nhiên, mức phục hồi trong dòng FDI toàn cầu lại không đồng đều giữa các nhóm nước, chủ yếu ở các nền kinh tế phát triển. Các nền kinh tế đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển nhất (LDCs) có mức tăng trưởng phục hồi khiêm tốn hơn.

Xét theo ngành, mức độ tự tin của các nhà đầu tư trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng là cao Ngược lại, mức độ tự tin của các nhà đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp và chuỗi giá trị toàn cầu vẫn tương đối yếu. Chỉ riêng ngành công nghệ thông tin và truyền thông là phục hồi hoàn toàn. Hoạt động M&As bùng nổ trong ngành dịch vụ. Số lượng thoả thuận M&As trong ngành công nghiệp thông tin tăng hơn 50%, chiếm ¼ tổng số thoả thuận M&As (UNCTAD, 2022).

### **3.3. Đồng USD lên giá và triển vọng khá tích cực**

Diễn biến tỷ giá các đồng tiền chủ chốt diễn ra theo tình hình phục hồi kinh tế và khả năng kiểm soát dịch của các nước. Năm 2021, USD tăng giá mạnh còn EUR và JPY giảm sâu. Đồng nhân dân tệ có mức độ ổn định tương đối so với các đồng tiền chủ chốt khác.

### **3.4. Thị trường bất động sản toàn cầu bùng nổ, xuất hiện đổ vỡ lớn ở Trung Quốc**

Tiếp tục đà tăng chung năm 2020, nhiều thị trường bất động sản trên thế giới tăng vọt, giá nhà toàn cầu đang tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ năm 2006 khi cầu vượt cung, nhưng tăng không đồng đều giữa các khu vực.

Một số thị trường bắt đầu xuất hiện dấu hiệu bong bóng chưa từng thấy kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính. Chỉ có 3 thị trường chứng kiến sự sụt giảm giá nhà trong năm 2021 là Malaysia, Malta và Morocco.

Triển vọng thị trường bất động sản toàn cầu khó dự báo khi xu hướng tích cực sẽ tiếp tục trong năm 2022 nhưng đã bắt đầu xuất hiện nhiều dấu hiệu tiêu cực khi các NHTW trên thế giới bắt đầu thắt chặt chính sách tiền tệ để kiểm soát lạm phát. Bong bóng bất động sản làm chậm và đe dọa phục hồi kinh tế, tạo rủi ro cho cả cá nhân và xã hội.

## **4. CÁC THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA VÀ LẠM PHÁT**

Giá hàng hóa toàn cầu năm 2021 tiếp tục đà tăng từ giữa năm 2020, nhưng tăng liên tục và mạnh hơn nhiều so với dự báo, giá nhiều mặt hàng đạt kỷ lục trong nhiều thập kỷ, tăng trên toàn bộ chuỗi cung ứng và trong các lĩnh vực từ giá nguyên liệu đầu vào, lương, chi phí logistics,

giá năng lượng, dầu mỏ, kim loại, lương thực, phân bón....., làm tăng chi phí sản xuất, ăn mòn lợi nhuận của doanh nghiệp, gia tăng áp lực lạm phát trên phạm vi toàn cầu, củng cố nhận định thế giới đã bước vào một siêu chu kỳ tăng giá mới, khiến tình hình sản xuất và tài chính của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, các dự án đầu tư có nguy cơ đình trệ, nhà thầu thua lỗ nếu tiếp tục thi công, làm tắc dòng vốn đầu tư. Đã xảy ra một số cuộc khủng hoảng năng lượng mini ở Châu Âu, Mỹ, Trung Quốc.

Lạm phát trở thành hiện tượng toàn cầu, nhiều nơi tăng vọt lên các mức cao kỷ lục trong nhiều thập kỷ, đà tăng kéo dài bất ngờ vượt dự báo “lạm phát tạm thời” và vượt xa mức lạm phát mục tiêu của hầu hết các NHTW và các tổ chức quốc tế lớn, áp lực cao tiếp tục kéo dài trong đầu năm 2022 và trở thành mối lo ngại lớn, làm thu hẹp không gian chính sách của các nước, gây khó khăn trong việc cân bằng giữa mục tiêu thúc đẩy phục hồi kinh tế và kiểm soát lạm phát, ảnh hưởng đến tốc độ phục hồi tăng trưởng, gây nguy cơ tình trạng lạm phát đình trệ, xói mòn sức mua và lực cầu, ảnh hưởng đến đời sống người dân.

## **5. GÁNH NẶNG NỢ VÀ THÂM HỤT NGÂN SÁCH GÂY ÁP LỰC LỚN, NGÀY CÀNG RỦI RO; THỊ TRƯỜNG NỢ BỀN VỮNG TĂNG TRƯỞNG MẠNH**

*Tốc độ tăng nợ toàn cầu năm 2021 đã chậm lại, chỉ tăng thêm 10 nghìn tỷ USD sau khi tăng mạnh 33 nghìn tỷ USD năm 2020 do chi tiêu liên quan đến Covid-19 tăng vọt, nhưng vẫn tiếp tục đưa tổng nợ lên mức cao kỷ lục mới 303 nghìn tỷ USD. Hơn 80% gánh nặng nợ mới của năm 2021 đến từ các thị trường mới nổi (dẫn đầu là Trung Quốc), với tổng số nợ đang đạt mức 100 nghìn tỷ USD (chiếm 248% tổng GDP của các thị trường mới nổi).*

*Đại dịch cũng làm cho việc phát hành nợ liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị bùng nổ khi các nhà đầu tư chuyển hướng sang thị trường nợ bền vững.*

## **6. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH TẾ NỔI BẬT**

*Các nước tiếp tục chủ trương thích ứng với đại dịch Covid-19, đồng thời ưu tiên động lực tăng trưởng dài hạn và tập hợp lực lượng thông qua các liên kết quốc tế. Tuy áp dụng các biện pháp thận trọng hơn trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh, song nhìn chung các quốc gia vẫn kiên định chủ trương thích ứng an toàn và sống chung với dịch bệnh. Xu hướng chuyển từ các chính sách hỗ trợ ngắn hạn sang ưu tiên xây dựng và củng cố động lực tăng trưởng trong dài hạn ngày càng rõ nét. Một số biện pháp huy động nguồn lực được các nước sử dụng thông qua (i) nâng trần bội chi ngân sách và nợ công, đồng thời siết chặt kỷ cương, kỷ luật ngân sách; và (ii) xem xét tăng thuế có chọn lọc, nhất là thuế đối với một số mặt hàng xa xỉ, bất động sản, thuế thu nhập với các tầng lớp thu nhập cao để vừa giúp bổ sung nguồn thu ngân sách, vừa giải quyết tình trạng bất bình đẳng, thúc đẩy phân phối lại thu nhập; Một số nền kinh tế chuyển đổi đầy mạnh mẽ phần hóa doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn. Các nước gia tăng tập hợp lực lượng thông qua thúc đẩy mở đàm phán, ký kết, phê chuẩn các thỏa thuận về thương mại, đầu tư.*



*Xuất hiện sự phân hóa trong biện pháp chính sách của NHTW các nước trước áp lực tăng mạnh của lạm phát trên toàn cầu và xu hướng này sẽ còn tiếp diễn trong năm 2022, trong đó thắt chặt chính sách tiền tệ đã trở thành xu hướng chủ đạo của năm 2022. Các ngân hàng trung ương trên toàn cầu dự kiến sẽ có những hướng đi chính sách khác nhau trong năm 2022, khi một số ngân hàng trung ương tập trung ứng phó với lạm phát, trong khi số khác lại thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.*

Sau cuộc họp ngày 15/12/2021, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã cam kết sẽ chấm dứt việc mua trái phiếu đã áp dụng trong suốt giai đoạn đại dịch Covid-19 vừa qua vào tháng 3/2022 và đưa ra một thời gian biểu cho việc nhanh chóng tăng lãi suất.

*Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB), trong tuyên bố sau cuộc họp ngày 16/12/2021 sẽ giữ nguyên lãi suất ở mức thấp kỷ lục hiện nay, tuy nhiên, sẽ giảm dần tốc độ thu mua trái phiếu theo chương trình Khẩn cấp thu mua trái phiếu giai đoạn đại dịch (PEPP) trị giá 1.850 tỷ Euro (2.100 tỷ USD) trong quý 1/2022 và sẽ ngừng mua tài sản ròng theo PEPP vào cuối tháng 3/2022 đúng như kế hoạch. Trong khi đó, chương trình mua tài sản trước đại dịch sẽ vẫn được duy trì và tăng cường trong sáu tháng sau đó để dễ dàng chuyển đổi, giảm thiểu tác động và thúc đẩy nền kinh tế Eurozone.*

*Ngân hàng trung ương Nhật Bản (BoJ) đã ra quyết định chấm dứt một số biện pháp kích thích tiền tệ khẩn cấp từ ngày 17/12/2021. Tuy nhiên, BoJ quyết định giữ nguyên chính sách tiền tệ siêu lỏng nhằm duy trì lãi suất cho vay đối với các hộ gia đình và doanh nghiệp ở mức thấp.*

*NHTW Trung Quốc (PBoC) đang nói lỏng chính sách kinh tế để sẵn sàng ứng phó với những tác động từ việc Mỹ tăng lãi suất và thúc đẩy phục hồi kinh tế. Mặc dù vậy, Trung Quốc vẫn tiếp tục giữ quan điểm thận trọng về chính sách tiền tệ và khẳng định sẽ không có các gói kích thích tiền tệ quy mô lớn trong khi cam kết sẽ đưa ra những biện pháp hỗ trợ tài khóa hiệu quả hơn. Trung Quốc dự kiến sẽ đưa ra một số gói kích thích, nói lỏng tín dụng ở mức vừa phải, tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa và người tiêu dùng nhằm bảo đảm việc làm, an sinh xã hội và kích thích tiêu dùng trong nước.*

*Ở các nền kinh tế đang phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương, trong bối cảnh lạm phát là rủi ro thường trực trong khi tiến trình hồi phục kinh tế của khu vực chưa hoàn tất, NHTW các nước này phải cố gắng duy trì một chính sách tiền tệ không thắt chặt hoặc nói lỏng tương đối để hỗ trợ đà hồi phục kinh tế, thay vì chọn con đường khóa van bơm tiền hay tăng lãi suất. Nhưng song song đó, lạm phát nhập khẩu qua con đường giá năng lượng, giá lương thực, hoặc đầu vào vật tư cho nông nghiệp cao sẽ góp phần gây sức ép lạm phát lên nền kinh tế. Các NHTW ở những nước này không có dư địa lớn về tốc độ tăng trưởng kinh tế đã hồi phục với tốc độ tăng GDP cao nhất của cả thập niên như ở Anh hay Mỹ, để có thể tiến hành các giải pháp tiền tệ thắt chặt chống lạm phát.*

# GỢI Ý CHÍNH SÁCH



## 7. GỢI Ý CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Việt Nam cần tiếp tục thực hiện mục tiêu vừa khôi phục kinh tế, vừa ổn định kinh tế vĩ mô và lành mạnh, minh bạch hoá thị trường tài chính trên quan điểm sống chung với Covid-19, thực hiện các chính sách tài khoá và tiền tệ tập trung nhiều vào việc thúc đẩy cầu và ưu tiên nguồn lực cho khu vực doanh nghiệp phục hồi, phát triển. Cụ thể:



Xác định nhiệm vụ trọng tâm và hàng đầu trong thời gian tới là “ổn định kinh tế vĩ mô”, không chỉ trong lĩnh vực kinh tế mà cả về chính trị, xã hội để từ đó phục hồi nền kinh tế.



Trong ngắn hạn, các chính sách cần đảm bảo linh hoạt để có thể giúp nền kinh tế phản ứng nhanh trước những biến động nhanh chóng của nền kinh tế thế giới. Các chính sách tài khoá cần đóng vai trò chủ đạo trong việc hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Chính sách tiền tệ cần duy trì trạng thái “thích ứng” với hiện trạng của nền kinh tế, tiếp tục cân bằng giữa lạm phát và rủi ro tài chính với hỗ trợ phục hồi kinh tế, khơi thông sự luân chuyển của dòng vốn.



Trong trung hạn, cần đẩy mạnh an sinh xã hội, an ninh năng lượng, thúc đẩy sự linh hoạt của chính sách tiền tệ và tăng khả năng chống chịu của hệ thống ngân hàng. Các gói an sinh xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng cần được tiếp tục duy trì và đồng thời mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách, chú trọng tới nhóm lao động thuộc khu vực phi chính thức. Cần hướng tới chuyển đổi sang năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, đảm bảo an ninh năng lượng thông qua dự phòng năng lượng đủ

mạnh, đa dạng hóa và tránh phụ thuộc vào một nguồn năng lượng. Việt Nam phải theo dõi rất chặt chẽ xu hướng tăng giá để kịp thời điều chỉnh chính sách phù hợp giúp đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.

4

Trong dài hạn, cần tiếp tục tái cấu trúc nền kinh tế, đẩy mạnh nâng cao tăng năng suất - cốt lõi của năng lực cạnh tranh và nâng cấp sự tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

5

Thương mại vẫn là động lực quan trọng để Việt Nam tăng trưởng trong thời gian tới. Do đó, cần tiếp tục tận dụng các FTAs Việt Nam đã ký kết, khai thác các thị trường là đối tác trong các FTAs.

6

Đối với đầu tư, Việt Nam cần nghiên cứu kỹ những cơ hội và thách thức cũng như xu hướng của dòng FDI toàn cầu, để điều chỉnh chiến lược cho phù hợp. Ngoài ra, bối cảnh mới có thể ảnh hưởng đến sự chuyển dịch ngành đầu tư của doanh nghiệp đa quốc gia theo hướng nghiêng về nhóm ngành phù hợp với điều kiện toàn cầu, đặc biệt là FDI trong ngành cơ sở hạ tầng và công nghệ thông tin. Vì thế, Việt Nam cần có các giải pháp chính sách để thu hút FDI trong những ngành như vậy.

7

Cần có một số giải pháp đối với một số lĩnh vực cụ thể chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 để các lĩnh vực này nhanh chóng phục hồi, đặc biệt là với lĩnh vực du lịch, hàng không và logistics.